



tán lì

弹力

noun · elasticity, spring force

Example Sentences

Zhè zhǒng bù liào tán lì hěn hǎo

这种布料弹力很好。

This fabric has good elasticity.

Xiàng pí jīn de tán lì huì suí zhe shí jiān jiǎn ruò

橡皮筋的弹力会随时间减弱。

The elasticity of rubber bands weakens over time.

Trace each character, then write the word on your own.

弹	弹	弹	弹	弹	弹	弹	弹	弹	弹	弹
弹	弹	弹								

力	力	力	力	力						
